

Số: 11/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; Căn cước công dân số: 042087001461. Địa chỉ: Thôn Y, xã L, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Chị Võ Thị H; sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 042194000875; Địa chỉ: Thôn Y, xã L, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn Đ và chị Võ Thị H
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Võ Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Võ Thị H thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn An N, sinh ngày 06/01/2020. Anh Đ, chị H thoả thuận

giao con chung Nguyễn An N cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về con riêng: Trên cơ sở kết quả giám định ADN, hai bên đương sự thừa nhận cháu Võ Tuệ N1, sinh ngày 25/01/2025 không phải là con đẻ của anh Nguyễn Văn Đ. Cháu Võ Tuệ N1 là con riêng của chị Võ Thị H. Giao cháu Võ Tuệ N1, sinh ngày 25/01/2025 cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Võ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng phí lý hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0000009 ngày 06/01/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Lộc Hà (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trương Thị Minh Hiền